

Cẩm Phả, Ngày 02 tháng 1 năm 2015

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán

- ## I. Hoạt động của Hội đồng quản trị:

TT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ	Lý do không tham dự
1	Nguyễn Công Hoan	Chủ tịch HĐQT	11	100%	
2	Bùi Xuân Hạnh	Ủy viên	08	73%	Đi công tác
3	Lê Viết Sự	Ủy viên	11	100%	
4	Nguyễn Văn Thế	Ủy viên	11	100%	
5	Đinh Văn Tấn	Ủy viên	09	82%	Đi công tác

Thực hiện theo đúng các quy định của Điều lệ và cụ thể hoá bằng các Nghị quyết của HĐQT, Giám đốc công ty đã nghiêm túc triển khai thực hiện chủ động và khẩn trương. Nhận biết và đánh giá đúng các khó khăn trong kinh doanh; đề ra nhiều biện pháp, quyết định quản lý kịp thời, có hiệu quả trong điều hành sản xuất. Xác định đúng và tập trung chỉ đạo quyết liệt các mục tiêu chiến lược: Sản xuất các loại thiết bị cho Nhà máy tuyển quặng Bau xít Nhân Cơ, sản xuất vít chống lò, sản xuất cột chống thủy lực, giàn chống, giá chống thủy lực, giá chuyển hướng toa xe 30 tấn, gầu ngoạm, máy xúc lật hông VMC-500-1; đẩy mạnh cơ khí chế tạo; từng bước đào tạo đội ngũ làm Tổng thầu trong đấu thầu các Dự án nhằm tạo ra các cân đối lớn và ổn định trong thực hiện các mục tiêu kinh doanh của Công ty. Chấp hành đúng các quy định của Pháp luật, chấp hành nghiêm túc các quy định về báo cáo, chỉ đạo điều hành đảm bảo an toàn vốn, tài sản - an toàn lao động. Vì vậy, Công ty đã vượt qua tình hình khó khăn gay gắt về việc làm, ổn định đời sống và thu nhập cho CBCNV, bảo toàn vốn cho các cổ đông.

Kết quả giám sát đối với cán bộ quản lý:

Các cán bộ quản lý được HĐQT bổ nhiệm theo đề nghị của Giám đốc và do Giám đốc công ty phân công giao nhiệm vụ giúp việc cho Giám đốc. Các cán bộ quản lý đã chấp hành nghiêm túc các nhiệm vụ do Giám đốc giao. Kịp thời ra các mệnh lệnh, quyết định các vấn đề về quản lý, chỉ đạo điều hành các phòng ban, phân xưởng thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh của Công ty đảm bảo đạt yêu cầu đề ra, không có biểu hiện chống đối, thoái thác nhiệm vụ, đã tham mưu đề xuất triển khai nhiệm vụ của Giám đốc giao đạt hiệu quả tốt. Trong năm năm qua các cán bộ quản lý cấp phân xưởng, phòng ban đã được HĐQT Công ty đánh giá là hoàn thành nhiệm vụ được giao.

II. Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị năm 2014

Stt	Số Nghị quyết / Quyết định	Ngày	Nội dung
1	Số: 61/NQ – HĐQT	24/1/2014	Nghị quyết kỳ họp thứ 61; Thông qua Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2013.
2	Số: 62/NQ - HĐQT	08/2/2014	Nghị quyết kỳ họp thứ 62
3	Số: 395/QĐ - HĐQT	20/2/2014	QĐ Sáp nhập phòng Quản lý cấp phát vật tư vào phòng Vật tư.
4	Số: 63/NQ - HĐQT	25/2/2014	Nghị quyết kỳ họp thứ 63
5	Số: 495/QĐ - HĐQT	28/2/2014	QĐ cử đoàn cán bộ đi kiểm tra, nghiệm thu các loại vật tư thiết bị của Gói thầu EPC Nhà máy tuyn quặng Bau xít Nhân Cơ tại Trung Quốc.
6	Số: 64/NQ - HĐQT	14/3/2014	Nghị quyết kỳ họp thứ 64. Thông qua chủ trương, thời gian và nội dung tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2014.
7	Số: 625/QĐ - HĐQT	14/3/2014	QĐ Phê duyệt Điều chỉnh Kế hoạch 5 năm 2011 – 2015 và Xây dựng phương án kế hoạch 5 năm 2016 – 2020.
8	Số: 65/NQ - HĐQT	07/4/2014	Nghị quyết kỳ họp thứ 65
9	Số: 870/QĐ - HĐQT	08/4/2014	QĐ sửa đổi bổ xung Quy chế Quản lý công tác vật tư
10	Số: 872/QĐ - HĐQT	08/4/2014	QĐ sửa đổi bổ xung Quy chế Quản lý lao động tiền lương và phân phối thu nhập.
11	Số: 879/QĐ - HĐQT	11/4/2014	QĐ sửa đổi bổ xung Quy chế Quản lý sử dụng Nhà ở tập thể.
12	Số: 66/NQ - HĐQT	22/4/2014	Nghị quyết kỳ họp thứ 66
13	Số: 1005/QĐ - HĐQT	22/4/2014	QĐ Phê duyệt điều chỉnh Quyết định đầu tư dự án Đầu tư duy trì và phát triển sản xuất năm 2012 – 2013.
14	Số: 67/NQ - HĐQT	27/5/2014	Nghị quyết kỳ họp thứ 67. Thông qua chủ trương, thời gian và nội dung tổ chức Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2014

15	Số: 1482/QĐ - HĐQT	12/6/2014	QĐ Xử lý Gói thầu số 9 và Phê duyệt Phương án hoàn thiện Dây chuyền cán thép vì lò, thép hình U,I,L đặc chủng phục vụ khai thác than hầm lò.
16	Số: 1483/QĐ - HĐQT	12/6/2014	QĐ Phê duyệt điều chỉnh quyết định đầu tư và kế hoạch đầu thầu Dự án đầu tư Dây chuyền cán thép vì lò, thép hình U,I,L đặc chủng phục vụ khai thác than hầm lò.
17	Số: 68/NQ - HĐQT	29/8/2014	Nghị quyết kỳ họp thứ 68. Thông qua các định hướng chung trong việc xây dựng kế hoạch sản xuất năm 2015 và giai đoạn 2016 – 2020.
18	Số: 69/NQ - HĐQT	15/9/2014	Nghị quyết kỳ họp thứ 68. Thông qua kế hoạch sản xuất năm 2015. Thông qua báo cáo kết quả đánh giá cán bộ nhiệm kỳ 2011- 2014 và danh sách bổ nhiệm, luân chuyển cán bộ. Rà soát và bổ xung danh sách quy hoạch cán bộ.
19	Số: 2454/QĐ - HĐQT	15/9/2014	Quyết định Sửa đổi bổ xung Quy chế Công bố thông tin.
20	Số: 2470/QĐ - HĐQT	15/9/2014	Quyết định Sửa đổi bổ xung Quy chế quản trị Công ty.
21	Số: 70/NQ - HĐQT	04/11/2014	Nghị quyết kỳ họp thứ 70
22	Số: 3106/QĐ - HĐQT	04/11/2014	Quyết định ban hành Quy chế quản lý Quỹ khen thưởng, quỹ phúc lợi.
23	Số: 3109/QĐ - HĐQT	04/11/2014	Quyết định Sửa đổi bổ xung Quy chế dân chủ.
24	Số: 3110/QĐ - HĐQT	04/11/2014	Quyết định ban hành Quy chế đối thoại định kỳ tại nơi làm việc trong Công ty CP Chế tạo máy – Vinacomin.
25	Số: 3013/QĐ - HĐQT	05/11/2014	Quyết định ban hành Quy chế tổ chức Hội nghị người lao động.
26	Số: 71/NQ - HĐQT	29/12/2014	Nghị quyết kỳ họp thứ 71.
27	Số: 3665/QĐ - HĐQT	30/12/2014	Quyết định Sửa đổi bổ xung Quy chế quản lý tài chính.
28	Số: 3627/QĐ - HĐQT	26/12/2014	QĐ cử cán bộ đi công tác tại Trung Quốc
29	Số: 3662/QĐ - HĐQT	30/12/2014	QĐ bổ nhiệm Giám đốc Chi nhánh Công ty tại Hà Nội.

III. Thay đổi danh sách về người có liên quan của Công ty đại chúng theo quy định tại khoản 34 Điều 6 Luật Chứng khoán 6 tháng cuối năm: Không có thay đổi

IV. GIAO DỊCH CỦA CỔ ĐÔNG NỘI BỘ VÀ NGƯỜI LIÊN QUAN

1. DANH SÁCH CỔ ĐÔNG NỘI BỘ VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN

1.1. Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban giám đốc, Kế toán trưởng và NCLQ

TT	Họ và tên cổ đông	Tài khoản giao dịch chứng khoán (Nếu có)	Chức vụ tại công ty	Số CMTND/DKKD	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ	SL cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
1	Nguyễn Công Hoan		Chủ tịch HĐQT - GD	100370928	03/11/2005	CA Quảng Ninh	Tổ 40, Cẩm Sơn, Cẩm Phả, Quảng Ninh	1.600	0,039	
2	Nguyễn Thị Búp			60473973	22/05/1984	CA Hoàng Liên Sơn	Phường Phú Trạng, Nghĩa Lộ, Yên Bái			
3	Nguyễn Thị Tươi			12699624	15/07/2004	CA Hà Nội	Cục Lưu trữ Bộ CA Hà Nội			
4	Nguyễn Thị Dung			60473617	18/06/2010	CA Yên Bái	Phường Phú Trạng, Nghĩa Lộ, Yên Bái			
5	Nguyễn Thị Phần			60679370	25/04/2000	CA Yên Bái	Phường Trung Tâm, Nghĩa Lộ, Yên Bái			
6	Nguyễn Thị Hải Yến			100715377	20/03/2002	CA Quảng Ninh	Yết Kiêu, TP. Hà Long, Quảng Ninh			
7	Đỗ Thị Minh			101024026	16/12/2005	CA Quảng Ninh	Tổ 40, Cẩm Sơn, Cẩm Phả, Quảng Ninh			
8	Nguyễn Chí Công			100825736	01/06/2001	CA Quảng Ninh	Tổ 40, Cẩm Sơn, Cẩm Phả, Quảng Ninh			
9	Nguyễn Thị Thu Nga			100959097	22/08/2008	CA Quảng Ninh	Tổ 40, Cẩm Sơn, Cẩm Phả, Quảng Ninh			
10	Lê Viết Sự		Ủy viên HĐQT - PGD	100735942	21/03/2013	CA Quảng Ninh	Tổ 56, Cẩm Thủy, Cẩm Phả, Quảng Ninh	11.092	0,27	
11	Nguyễn Thị Oanh			12825150	09/01/2005	CA Hà Nội	Văn Quán, Văn Khê, Mễ Linh, Hà Nội			
12	Lê Viết Thành			135187900	17/03/2003	CA Vĩnh Phú	Văn Quán, Văn Khê, Mễ Linh, Hà Nội			

13	Lê Thị Lý				12658054	11/11/2003	CA Hà Nội	Khối 2B Đông Anh, Hà Nội		
14	Lê Thị Lịch				10986718	15/10/2009	CA Hà Nội	Vĩnh Tuy, Hai Bà Trưng, Hà Nội		
15	Lê Thị Thiệp				12825151	09/01/2005	CA Hà Nội	Vĩnh Tuy, Hai Bà Trưng, Hà Nội		
16	Dương Thị Thanh Thủy				100567756	11/11/2003	CA Quảng Ninh	Tổ 56, Cẩm Thủy, Cẩm Phả, Quảng Ninh	1.267	0,031
17	Lê Việt Anh				101101855	04/04/2011	CA Quảng Ninh	Tổ 56, Cẩm Thủy, Cẩm Phả, Quảng Ninh		
18	Lê Viết Toàn				Còn nhỏ			Tổ 56, Cẩm Thủy, Cẩm Phả, Quảng Ninh		
19	Bùi Xuân Hạnh			Ủy viên HĐQT - PGD	100653284	20/07/2008	CA Quảng Ninh	Tổ 62, Cẩm Thủy, Cẩm Phả, Quảng Ninh	12.267	0,301
20	Bùi Đắc Hợp				181187335	22/08/1979	CA Nghệ Tĩnh	Đức Thọ, Hà Tĩnh		
21	Bùi Hoàn Châu				35010697	20/09/1978	CA Long Xuyên	Châu Phú, An Giang		
22	Bùi Hồng Chương				183065707	03/06/2009	CA Hà Tĩnh	Đức Thọ, Hà Tĩnh		
23	Bùi Xuân Phúc				362141723	04/09/2003	CA Cần Thơ	Châu Thanh, Hậu Giang		
24	Bùi Xuân Thanh				24621087	27/09/2006	CA Tp HCM	Sỹ quan quân đội		
25	Bùi Xuân Minh				362369339	26/11/2008	CA Cần Thơ	Tp Cần Thơ		
26	Bùi Thị Xuân Tân				101165342	05/11/2009	CA Quảng Ninh	Hạ Long, Quảng Ninh		
27	Mạc Thị Nhung				101092983	27/12/2007	CA Quảng Ninh	Tổ 62, Cẩm Thủy, Cẩm Phả, Quảng Ninh	25.148	0,616
28	Bùi Quốc Dũng				013585304	21/09/2012	CA Hà Nội	Tổ 16 Phúc Đồng, Long Biên, Hà Nội	21.935	0,54
29	Bùi Quốc Trung				Còn nhỏ			Tổ 62, Cẩm Thủy, Cẩm Phả, Quảng Ninh		
30	Nguyễn Văn Thế			Ủy viên HĐQT	100008607	18/11/2004	CA Quảng Ninh	Cẩm Thủy, Cẩm Phả, Quảng Ninh	2.028	0,050
31	Nguyễn Thị Sim				15053447	04/10/2006	CA Thái Bình	Kiến Xương, Thái Bình		

32	Nguyễn Văn Vương			150457700	13/07/2006	CA Thái Bình	Kiến Xương, Thái Bình			
33	Nguyễn Văn Dũng			100559611	14/05/2009	CA Quảng Ninh	Cầm Thủy, Cầm Phả, Quảng Ninh	1,457	0,023	
34	Nguyễn Thị Dung			100959778	17/11/2004	CA Quảng Ninh	Cầm Thủy, Cầm Phả, Quảng Ninh	951	0,035	
35	Nguyễn Thị Bích Hào			100102928	17/11/2004	CA Quảng Ninh	Cầm Thủy, Cầm Phả, Quảng Ninh	1.521	0,037	
36	Nguyễn Thị Tuyết Nga			132125333	15/10/2008	CA Hà Nội	Cầm Thủy, Cầm Phả, Quảng Ninh			
37	Nguyễn Thị Diệu Huyền			013125334	15/10/2008	CA Hà Nội	Cầm Thủy, Cầm Phả, Quảng Ninh			
38	Đinh Văn Tấn		Ủy viên HDQT	100931316	11/11/2003	CA Quảng Ninh	Cầm Thủy, Cầm Phả, Quảng Ninh	3.711	0,09	
39	Đinh Văn Tam			161134437	04/11/1979	CA Hà Nam Ninh	Nhật Tân, Kim Bảng, Hà Nam			
40	Nguyễn Thị Minh			161134367	04/12/1979	CA Hà Nam Ninh	Nhật Tân, Kim Bảng, Hà Nam			
41	Đinh Thị Dung			161384164	06/09/1980	CA Hà Nam Ninh	Nhật Tân, Kim Bảng, Hà Nam			
42	Đinh Thị Quỳnh			168329582	07/12/2007	CA Hà Nam	Nhật Tân, Kim Bảng, Hà Nam			
43	Đinh Văn Tà			11648746	01/11/2007	CA Hà Nội	Khuang Thượng, Đống Đa, Hà Nội			
44	Phạm Thị Hiền			100420157	15/11/2004	CA Quảng Ninh	Cầm Thủy, Cầm Phả, Quảng Ninh			
45	Đinh Gia Khánh			100747282	21/04/1998	CA Quảng Ninh	Cầm Thủy, Cầm Phả, Quảng Ninh			
46	Đinh Mai Phương			100931386	11/12/2003	CA Quảng Ninh	Cầm Thủy, Cầm Phả, Quảng Ninh			
47	Tăng Bá Khang		Phó Giám đốc	101010558	08/12/2010	CA Quảng Ninh	Cầm Sơn, Cầm Phả, Quảng Ninh	8.619	0,21	
48	Đỗ Thị Tâm			140572926	23/05/2007	CA Hải Dương	Thanh Hà, Hải Dương			

49	Tăng Bá Tùng			142350988	06/06/2008	CA Hải Dương	Thanh Hà, Hải Dương			
50	Tăng Bá Huy			101041198	24/05/2006	CA Quảng ninh	Cầm Phả, Quảng Ninh			
51	Tăng Thị Hủy			140573026	19/10/1976	CA Hải Dương	Thanh Hà, Hải Dương			
52	Tăng Bá Hoài			141158880	07/10/1981	CA Hải Dương	Thanh Hà, Hải Dương			
53	Tăng Thị Hệ			141454936	11/06/1986	CA Hải Dương	Thanh Hà, Hải Dương			
54	Thái Thị Thoa			100783569	10/11/1999	CA Quảng Ninh	Cầm Sơn, Cầm Phả, Quảng Ninh			
55	Tăng Bá Khai			Còn nhỏ			Cầm Sơn, Cầm Phả, Quảng Ninh			
56	Tăng Đức Hà			Còn nhỏ			Cầm Sơn, Cầm Phả, Quảng Ninh			
57	Phạm Thu Hương		Kế toán trưởng	100644630	26/08/2010	CA Quảng Ninh	Cầm Thụy, Cầm Phả, Quảng Ninh	19,647	0,48	
58	Phạm Văn Trúc			100008840	28/08/2010	CA Quảng Ninh	Cầm Thụy, Cầm Phả, Quảng Ninh			
59	Vương Thị Thanh			100001584	04/11/2007	CA Quảng Ninh	Cầm Thụy, Cầm Phả, Quảng Ninh			
60	Phạm Hải Hà			100636334	07/07/2005	CA Quảng Ninh	Cầm Thụy, Cầm Phả, Quảng Ninh	380	0,009	
61	Lê Hồng Vinh			1005502104	31/05/2012	CA Quảng Ninh	Cầm Thụy, Cầm Phả, Quảng Ninh			
62	Lê Phạm Hồng Hiền			101246886	28/12/2011	CA Quảng Ninh	Cầm Thụy, Cầm Phả, Quảng Ninh			
63	Lê Thu Huyền			Còn nhỏ			Cầm Thụy, Cầm Phả, Quảng Ninh			
64	Hoàng Mạnh Hùng		Trưởng BKS	100540694	16/10/2012	CA Quảng Ninh	Cầm Thạch, Cầm Phả, Quảng Ninh			
65	Hoàng Văn Huyền			25198739	09/10/2009	CA TP Hồ Chí Minh	Phú Thái, Kim Thành, Hải Dương			

66	Bùi Thị Nhụy			25365445	27/09/2010	CA TP Hồ Chí Minh	Phú Thái, Kim Thành, Hải Dương			
67	Hoàng Thị Hồng			140062245	05/11/2007	CA Hải Dương	Phả Lại, Chí Linh, Hải Dương			
68	Hoàng Thu Hà			100366608	14/01/2005	CA Quảng Ninh	Cầm Thành, Cầm Phả, Quảng Ninh			
69	Hoàng Văn Huy			23860059	11/08/2000	CA TP HCM	Trần Hưng Đạo, Q1, TP Hồ Chí Minh			
70	Hoàng Thu Hằng			100695400	05/12/1995	CA Quảng Ninh	Cầm Thụy, Cầm Phả, Quảng Ninh			
71	Hoàng Văn Hưng			100769613	13/03/1999	CA Quảng Ninh	Cầm Thạch, Cầm Phả, Quảng Ninh			
72	Hoàng Thị Thanh Huyền			23502117	31/12/2008	CA TP HCM	Gò Vấp, TP Hồ Chí Minh			
73	Phan Thị Thanh Phương			100484268	02/09/2005	CA Quảng Ninh	Cầm Thạch, Cầm Phả, Quảng Ninh			
74	Hoàng Lê Minh			Còn nhỏ			Cầm Thạch, Cầm Phả, Quảng Ninh			
75	Hoàng Anh Thư			Còn nhỏ			Cầm Thạch, Cầm Phả, Quảng Ninh			
76	Nguyễn Chí Sinh		Thành viên BKS	100681520	18/11/1995	CA Quảng Ninh	Hồng Hải, Hạ Long, Quảng Ninh	1.585	0,039	
77	Nguyễn Thị Dung			170166556	19/09/2007	CA Thanh Hoá	Thị xã Bim Sơn, Thanh Hoá			
78	Nguyễn Thị Yên			171132294	09/11/2007	CA Thanh Hoá	Thị xã Bim Sơn, Thanh Hoá			
79	Lê Thị Quỳnh Hương			101166808	30/01/2010	CA Quảng Ninh	Hồng Hải, Hạ Long, Quảng Ninh			
80	Nguyễn Thị Hương Ly			101166691	07/01/2010	CA Quảng Ninh	Hồng Hải, Hạ Long, Quảng Ninh			
81	Chu Thị Việt Trung		Thành viên BKS	100629605	31/12/2003	CA Quảng Ninh	Cầm Thụy, Cầm Phả, Quảng Ninh	760	0,019	

82	Mai Thị Lan			100399948	28/08/2000	CA Quảng Ninh	Cầm Thủy, Cầm Phả, Quảng Ninh			
83	Chu Thị Việt Nga			100502627	28/12/2004	CA Quảng Ninh	Cầm Thành, Cầm Phả, Quảng Ninh	951	0,023	
84	Chu Mai Ngân			013065131	01/10/2009	CA Hà Nội	Cầu Giấy - Hà Nội			
85	Bùi Văn Thao			100603795	1989	CA Quảng Ninh	Cầm Thủy, Cầm Phả, Quảng Ninh			
86	Bùi Trà My			Còn nhỏ			Cầm Thủy, Cầm Phả, Quảng Ninh			
87	Bùi Bảo Thi			Còn nhỏ			Cầm Thủy, Cầm Phả, Quảng Ninh			

1.2. Công bố thông tin và NCLQ

	Phạm Minh Tuấn	CB thông tin		100653289	11/11/2003	CA Quảng Ninh	Cầm Thủy, Cầm Phả, Quảng Ninh	1.014	0,025	-
1	Phạm Bá Lanh		Bố	150361617	05/10/1978	CA Thái Bình	Thượng Hiền Kiến Xương Thái Bình			-
2	Trần Thị Quế		Mẹ	150361378	04/10/1978	CA Thái Bình	Thượng Hiền Kiến Xương Thái Bình			-
3	Phạm Thị Dầu		Chị	100143539	08/12/2006	CA Quảng Ninh	Cầm Sơn, Cầm Phả, Quảng Ninh			-
4	Phạm Bá Lung		Anh	040119809	05/09/2005	CA Điện Biên	TP Điện Biên Phủ tỉnh Điện Biên			-
5	Phạm Thị Hương		Chị	150953275	18/03/2011	CA Thái Bình	Thanh Tân, Kiến xương, Thái Bình			-
6	Phạm Thị Liên		Chị	151696736	14/05/2004	CA Thái Bình	Thượng Hiền Kiến Xương Thái Bình			-
7	Nguyễn Thị Hồng Hoa		Vợ	100636243	01/09/2010	CA Quảng Ninh	Cầm Thủy, Cầm Phả, Quảng Ninh			-
8	Phạm Hương Giang		Con	Còn nhỏ			Cầm Thủy, Cầm Phả, Quảng Ninh			-
9	Phạm Trường Sơn		Con	Còn nhỏ			Cầm Thủy, Cầm Phả, Quảng Ninh			-

2. GIAO DỊCH CỔ PHIẾU

TT	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với cổ đông nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng giảm
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	
1	Lê Viết Sự	UVHĐQT – PGD Công ty	951	0,023	11.092	0,27	Mua
2	Bùi Quốc Dũng	Con ông Bùi Xuân Hạnh, UVHĐQT – PGD Công ty	0	0	21.935	0,54	Mua
3	Tăng Bá Khang	PGD Công ty	0	0	8.619	0,21	Mua
4	Phạm Thu Hương	Kế toán trưởng Công ty	1.014	0,025	19.647	0,48	Mua

3. CÁC GIAO DỊCH KHÁC: Không

V. CÁC VẤN ĐỀ CẦN LƯU Ý KHÁC: Không

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ / (GIÁM ĐỐC)

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)



Nguyễn Công Hoàn